TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số: 157/2020/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*&*---------- *Long Biên, ngày 05 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H – sinh năm 1987; HKTT: Tổ 17, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N – sinh năm 1988; HKTT: Tổ 12, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 211, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/4/2020 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đức H – sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Bích N – sinh năm 1988.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Bích N có có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A – sinh ngày 21/11/2014. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số AA/2019/0016094 ngày 27/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội. Nay hoàn lại cho anh H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- Chi cục thi hành án quận Long Biên;
- Ủy ban nhân dân phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Hoàng Thị Thu Nga